



wǔ jīn
五金

noun · hardware (metal items); metals

Example Sentences

Wǒ qù wǔ jīn diàn mǎi luó sī
我去五金店买螺丝。

I go to the hardware store to buy screws.

Zhè jiā wǔ jīn diàn mài gè zhǒng gōng jù
这家五金店卖各种工具。

This hardware store sells all kinds of tools.

Trace each character, then write the word on your own.

五	五	五	五	五	五	五													
金	金	金	金	金	金	金	金	金	金	金									